

THUẾ TỈNH NGHỆ AN
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH NGHỆ AN

Số: 581 /TCS3-QLDN

V/v chứng từ, ghi nhận chi phí được trừ
khi tính thuế TNDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đô Lương, ngày 29 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH

Mã số thuế: [REDACTED]

Địa chỉ: Xóm thị trấn 3, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Ngày 22/9/2026, Thuế cơ sở 3 tỉnh Nghệ An nhận được công văn số 01/CV-2026 ngày 22/9/2026 về việc hướng dẫn chính sách thuế TNDN và hồ sơ chứng từ đối với hoạt động mua điện thoại đã qua sử dụng từ cá nhân không kinh doanh của Công ty TNHH điện thoại CR7 SMARTPHONE, mã số thuế 2902229257.

Về nội dung này, Thuế cơ sở 3 tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ quy định tại **Điều 10 của Nghị định này**, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rom, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; **mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra**; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

c) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”

- Tại điểm a, b, c khoản 13 Điều 3 Thông tư số 20/2026, chính ngày 12/3/2026 quy định chi tiết một số điều của luật nghiệp và nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định:

“13. Hồ sơ của một số khoản chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định như sau:

a) Đối với trường hợp mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng dây, cối, tre, nứa, lá, song, mây, rom, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng, hồ sơ gồm: Chứng từ chi trả tiền cho người bán theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt); bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo Mẫu số 02/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động trực tiếp mua hộ hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản chi phí này được thanh toán bởi người lao động bằng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ gồm: Hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ; quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người lao động khi mua hàng hóa, dịch vụ theo ủy quyền của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động;

c) Đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên nếu đến thời điểm ghi nhận chi phí mà doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp có hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ, biên bản bàn giao hàng

hóa, dịch vụ và khi thanh toán doanh nghiệp phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt;”

- Tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng quy định:

“Điều 26. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

...

2. Một số trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

...

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán không dùng tiền mặt cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một tổ chức hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.”

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.”

- Tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập cá nhân, quy định:

“Điều 67. Khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay

1. Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập (kể cả chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán, tổ chức ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá đối với hoạt động bảo hiểm, xổ số, bán hàng đa cấp, tổ chức ký hợp đồng với cá nhân thực hiện hoạt động môi giới; tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân là bên Việt Nam hoàn trả chi phí tiền lương, tiền công cho bên nước ngoài) trước khi chi trả các khoản thu nhập cho cá nhân có trách nhiệm thực hiện khấu trừ và nộp số thuế đã khấu trừ của người nộp thuế, trừ các khoản thu nhập quy định tại khoản 4 Điều này.

Tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 55, khoản 3 và khoản 5 Điều 56, điểm b, d khoản 5 và điểm c, d, đ khoản 6 Điều 57 của Nghị định này và tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho người nộp thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động mua điện thoại đã qua sử dụng từ cá nhân không kinh doanh sau đó bán ra, thì:

- Khi mua hàng doanh nghiệp căn cứ các hồ sơ sau để khoản chi được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN: Bảng kê thu mua theo Mẫu số 02/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm. Chứng từ chi trả tiền cho người bán theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa trong ngày của từng hộ, cá nhân **từ 05 triệu đồng trở lên** phải thanh toán không dùng tiền mặt). Trường hợp hàng hóa mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán không dùng tiền mặt (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán không dùng tiền mặt cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản.

- Khi bán hàng doanh nghiệp phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo quy định.

- Doanh nghiệp thanh toán chi phí mua điện thoại đã qua sử dụng từ cá nhân không kinh doanh không thuộc trường hợp khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay thuế TNCN.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Nghệ An thông tin để được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLDN.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Quốc Dũng
29-09-2026 13:12:32 +07:00